|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học**  **Giáo viên:** | *Ngày dạy :..../...../ 20....* |

**Lớp: 2**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 15 Tiết : 71**

**BÀI 42: ĐIỂM – ĐOẠN THẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

– Nhận dạng được và gọi đúng tên điểm, đoạn thẳng.

– Biết vẽ và ghi tên đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li.

– Sử dụng các đoạn thẳng để tạo hình.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc thực hành vẽ đoạn thẳng, vẽ hình theo mẫu, tạo hình từ các đoạn tthẳng, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện hoc toán.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: thước thẳng để vẽ đoạn thẳng, các đoạn thẳng để dùng cho BT4…

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Đường và chân là đôi bạn thân.*  -GV giới thiệu bài…  **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức** | - HS hát và vận động theo bài hát *Đường và chân là đôi bạn thân.*  - HS nhắc lại tên bài |
| **1. Giới thiệu điểm**  - GV chấm một chấm lên bảng, giới thiệu với HS đây là một điểm, đặt điểm là A và giới thiệu với HS đây là điểm A.  – GV tiếp tục tương tự như vậy với điểm B. GV lưu ý với HS, để đặt tên cho một điểm, người ta thường dùng chữ cái in hoa. | - HS nhắc lại.  - HS thực hành vẽ điểm C vào bảng con. |
| **2. Giới thiệu đoạn thẳng**  – GV chấm hai điểm A, B lên bảng, cho HS gọi tên hai điểm đó.  - GV dùng thước thẳng nối hai điểm A, B rồi giới thiệu với HS đây là đoạn thẳng AB,  – GV cho HS rút ra nhận xét đoạn thẳng AB đi qua hai điểm A và B. | -Học sinh gọi tên hai điểm A,B  - HS nhắc lại tên gọi đoạn thẳng AB.  -HS rút ra nhận xét đoạn thẳng AB đi qua hai điểm A và B. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Tổ chứ cho Hs tự khám phá kiến thức** |  |
| - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  -GV tổ chức cho Hs chia sẻ  **\*GV chốt lại cách gọi tên các điểm và đoạn thẳng.** | -HS xác định yêu cầu bài tập.  **C:\Users\ADMIN\Desktop\b1.jpg**  - HShoạt động cá nhân nhận ra và gọi được tên các điểm và đoạn thẳng có trong hình đã cho.  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  HS lắng nghe và ghi nhớ |
| - GV nêu BT2.  **Tổ chứ cho Hs tự khám phá kiến thức**  -GV hướng dẫn mẫu  - Yêu cầu HS làm bài  -Gv quan sát ,theo dõi  Tổ chức cho Hs chia sẻ  **\*GV chốt lại cách đếm số đoạn thẳng trong mỗi hình**. | -HS xác định yêu cầu bài tập.  **C:\Users\ADMIN\Desktop\b2.jpg**  -HS quan sát và lắng nghe  - Cá nhân HS quan sát mỗi hình, nhận ra và đếm được số đoạn thẳng có trong mỗi hình.  - Lớp làm vở  Hs chia sẻ  - HS khác nhận xét  HS lắng nghe và ghi nhớ |
| - GV nêu BT3.  **Tổ chứ cho Hs tự khám phá kiến thức**  -GV hướng dẫn mẫu  + Vừa nói, vừa thực hành vẽ: *Đánh dấu hai điểm A, B. Dùng thước thẳng nối hai điểm A và B.*  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  Gv quan sát  **-GV chốt:Muốn vẽ một đoạn thẳng cần có hai điểm;trước khi vẽ mỗi đoạn thẳng cần chấm hai điểm.** | -HS xác định yêu cầu bài tập.  **C:\Users\ADMIN\Desktop\b3.jpg**  HS quan sát và lắng nghe  - HS làm bài vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách vẽ  - HS đổi chéo vở chữa bài |
| **D. Hoạt động vận dụng** | - HS chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng.  Lớp Phó HT đều hành |
| -GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ai nhanh – Ai đúng”*  -Khen đội thắng cuộc.  **E.Củng cố- dặn dò** | -HS phân tích để tạo ra được những chữ cái, chữ số cần mấy đoạn thẳng |
| - Hỏi: Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?  -Dặn HS về nhà cùng gia đình dùng các đoạn thẳng để tạo thành tên của các thành viên trong nhà.  - Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM: ……………………………………………………………………..**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học**  **Giáo viên:** | *Ngày dạy :..../...../ 20....* |

**Lớp: 2**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 15 Tiết : 72**

**BÀI 43: ĐƯỜNG THẲNG – ĐƯỜNG CONG – ĐƯỜNG GẤP KHÚC( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

- HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc thực hành vẽ đoạn thẳng, vẽ hình theo mẫu, tạo hình từ các đoạn tthẳng, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện hoc toán.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: thước thắng để vẽ đường thẳng,bảng phụ

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh và nêu lên cảm nhận con đường thẳng tắp, con đường uốn cong  -GV giới thiệu bài…  **B. Hoạt động hình thành kiến thức** | Cá nhân  - HS quan sát tranh và nêu lên cảm nhận con đường thẳng tắp, con đường uốn cong.  - HS nhắc lại tên bài |
| **1. Giới thiệu đường thẳng**  -GV đính hình ảnh đường thẳng lên bảng và giới thiệu với HS: đây là đúng thẳng.  **2. Giới thiệu ba điểm thẳng hàng**  - GV cho HS quan sát và nhận ra đường thẳng.  -GV chấm ba điểm A, B, C lên đường thẳng và cho | - HS nhắc lại.  - HS quan sát và lắng nghe |
| HS nhận biệt được ba cùng nằm trên một đường thẳng. GV giới thiệu ba điểm A, B, C thẳng hàng  **3. Giới thiệu đường cong**  -GV cho HS quan sát hình ảnh đường cong, rồi giới thiệu đường cong.  **4. Giới thiệu đường gấp khúc**  - GV cho HS quan sát hình ảnh đường gấp khúc rồi giới thiệu: đây là gấp khúc.  - HS nhận biết và gọi tên được các đoạn thẳng có trong đường gấp khúc rồi  giới thiệu tên của đường gấp khúc là ABCD.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Tổ chức cho HS tự khám phá KT** | -HS nhắc lại : ba điểm A,B,C thẳng hàng.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  -HS nhắc lại : đường gấp khúc ABCD. |
| - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  GC theo dõi | -HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS hoạt động cá nhân nhận ra đường thẳng, đường cong có trong mỗi hình đã cho |
| -Gọi HS chữa miệng  **\*GV chốt lại cách nhận ra đường thẳng, đường cong**.  **D. Hoạt dộng vận dụng** | - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  Hs lắng nghe và ghi nhớ   * Cá nhân thực hiện |
| - GV cho HS liên hệ trong thực tiễn cuộc sống, những hình ảnh của đường thẳng, đường cong.  -GV nhận xét | -HS liên hệ trong thực tiễn cuộc sống, những hình ảnh của đường thẳng, đường cong. |
| **E.Củng cố- dò dặn**  - Hỏi: Qua bàihọc hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Dặn HS về nhà cùng gia đình tìm những hình ảnh của đường thẳng, đường cong.  - Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM: ………………………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học**  **Giáo viên:** | *Ngày dạy :..../...../ 20...* |

**Lớp: 2**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 15 Tiết : 73**

**BÀI 43: ĐƯỜNG THẲNG – ĐƯỜNG CONG – ĐƯỜNG GẤP KHÚC( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT .**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

- HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc thực hành vẽ đoạn thẳng, vẽ hình theo mẫu, tạo hình từ các đoạn tthẳng, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện hoc toán.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Thước thẳng để vẽ đường thẳng,kế hoạch bài dạy

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **\* Ôn tập và khởi động**  - GV cho HS nhắc nêu lại những điều thú vị trong tiết học trước  -GV giới thiệu bài…  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Tổ chức cho HS tự khám phá kiến thức** | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nhắc lại tên bài |
| - GV nêu BT2.  - Yêu cầu HSquan sát mỗi hình, nhận ra các đường thẳng và các điểm thẳng hàng  có trong hình  GV quan sát | -HS xác định yêu cầu bài tập.  **Bài 2**: Nêu tên ba điểm thẳng hàng.  **C:\Users\ADMIN\Desktop\b2.jpg**  Cá nhân dùng thước kiểm tra quan sát mỗi hình, nhận ra các đường thẳng và các điểm thẳng hàng có trong hình |
| -Gọi HS chia sẻ  -GV gọi HS lên bảng dùng thước kiểm tra ba điểm thẳng hàng trên máy chiếu | - HS chia sẻ nêu kết quả  HS khác nhận xét  - HS quan sát. |
| **\*GV chốt lại nhận ra các đường thẳng và các điểm thẳng hàng** | -HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **Tổ chức cho HS tự khám phá kiến thức**  - GV nêu BT3.  -GV hướng dẫn mẫu  + Vừa nói, vừa chỉ vào hình: *Đường gấp khúc MNPQ gồm ba đoạn thẳng MN, NP và PQ.*  -  Yêu cầu HS làm bài vào nhóm theo hình thức Hỏi - Đáp  -GV gọi các nhóm trình bày  **-GV chốt cách gọi tên đường gấp khúc và gọi tên các đoạn thẳng trong mỗi hình.** | HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS quan sát và lắng nghe  **C:\Users\ADMIN\Desktop\b3.jpg**  -  HS hỏi đáp nhau  - HS nhận ra đường gấp khúc trong mỗi hình. Gọi tên được các đường gấp khúc. Gọi tên các đoạn thẳng có trong mỗi đường gấp khúc.  Đại diện các nhóm trình bày  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách vẽ  - HS đổi chéo vở chữa bài |
| **C. Hoạt dộng vận dụng** |  |
| -GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ai nhanh – Ai đúng”*  -Khen đội thắng cuộc. | -HS phân tích để tạo ra được những chữ cái, chữ số cần mấy đoạn thẳng  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng. |
| - GV cho HS liên hệ trong thực tiễn cuộc sống, những hình ảnh của đường thẳng, đường gấp khúc.  -GV nhận xét | -HS liên hệ trong thực tiễn cuộc sống, những hình ảnh của đường thẳng, đường gấp khúc. |
| **D.Củng cố- dặn dò**  - Hỏi: Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Dặn HS về nhà cùng gia đình tìm những hình ảnh của đường thẳng, đường gấp khúc.  - Chuẩn bị bài học sau. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học**  **Giáo viên:** | *Ngày dạy :..../...../ 20....* |

**Lớp: 2**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 15 Tiết : 74**

**BÀI 44: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG – ĐỘ DÀI ĐƯỜNG GẤP KHÚC( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Nhận biết được độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khúc.

-Thực hành đo được độ dài đoạn thẳng.

- Thực hành tính toán độ dài đường gấp khúc, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

– Thông qua việc quan sát, nhận biết được các đoạn thẳng, đường gấp khúc, trình bày được cách đo độ dài đoạn thẳng, cách tính độ dài đường gấp khúc, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

-Thông qua việc thực hành đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV:Kế hoạch bài dạy ,thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh và nói lên được hình ảnh liên quan đến đoạn thẳng, đường gấp khúc có trong tranh.  -GV giới thiệu bài…  **B. Hoạt động hình thành kiến thức** | - HS quan sát tranh và nói lên được hình ảnh liên quan đến đoạn thẳng, đường gấp khúc có trong tranh.  - HS nhắc lại tên bài |
| **1. Giới thiệu độ dài đoạn thẳng và cách thực hành đo độ dài đoạn thẳng**  - GV vẽ đoạn thẳng AK  - GV hướng dẫn HS cách đặt thước thẳng để đo độ dài đoạn thẳng AK, lưu ý vị trí đặt thước, vị trí nhìn |  |
| để đọc số đo, GV khẳng định đoạn thẳng AK có độ dài 5 cm, giới thiệu cách viết.  - GV gọi một vài HS lên thực hành đo độ dài đoạn thẳng AK và đọc kết quả.  **2. Giới thiệu độ dài đường gấp khúc**  - GV cho HS quan sát và nhận ra đường gấp khúc ABCD,  - GV gọi lần lượt từng HS lên thực hành đo độ dài mỗi đoạn thẳng AB, BC, CD.  - GV giới thiệu độ dài đường gấp khúc chính là tổng độ dài các đoạn thẳng trước AB, BC và CD.  -GV lưu ý cho HS nêu được muốn tính độ dài đường gấp khúc ta cộng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó. | - HS nhận biết đoạn thẳng AK.  - HS quan sát và lắng nghe  HS nhắc lại: đoạn thẳng AK có độ dài 5cm  -HS lên thực hành đo độ dài và đọc kết quả.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS HS lên thực hành đo độ dài mỗi đoạn thẳng AB, BC, CD.  -HS nhắc lại độ dài đường gấp khúc ABCD 11 cm  -HS nhắc lại : muốn tính độ dài đường gấp khúc ta cộng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  -GV lưu ý cho HS nhắc lại kĩ thuật sử dụng thước để đo độ dài đoạn thẳng. | -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS thực hành cá nhân đo độ dài mỗi đoạn thẳng và nêu kết quả. |
|  |  |
| -Gọi HS chữa miệng  **\*GV chốt lại cách đo độ dài đoạn thẳng**  **D. Hoạt dộng vận dụng** | -HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  -HS lắng nghe và ghi nhớ |
| - GV chia nhóm tổ chức cho học sinh đo một số đồ vật trong lớp như sách, vở, hộp bút, bàn, ghế, bảng, …  -GV nhận xét  **E.Củng cố- dặn dò** | -HS hoạt động nhóm  -Các nhóm báo cáo cách đo và số liệu đo được.  -HS nhận xét |
| - Hỏi: Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Dặn HS về nhà đo những đồ dùng trong gia đình.  - Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học**  **Giáo viên:** | *Ngày dạy :..../...../ 20....* |

**Lớp: 2**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 15 Tiết : 75**

**BÀI 44: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG – ĐỘ DÀI ĐƯỜNG GẤP KHÚC( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Nhận biết được độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khúc.

-Thực hành đo được độ dài đoạn thẳng.

- Thực hành tính toán độ dài đường gấp khúc, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

– Thông qua việc quan sát, nhận biết được các đoạn thẳng, đường gấp khúc, trình bày được cách đo độ dài đoạn thẳng, cách tính độ dài đường gấp khúc, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

-Thông qua việc thực hành đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: , Bảng phụ ,thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **\* Ôn tập và khởi động**  - GV cho HS nhắc nêu lại những điều thú vị trong tiết học trước  -GV giới thiệu bài… | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nhắc lại tên bài |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Tổ chức cho HS tự khám phá KT**  - GV nêu BT2 câu a  Gv quan sát  **Tổ cho HS chia sẻ**  -Yêu cầu HS làm bài vào vở.  -Gọi HS nêu cách tính | -HS nêu đề toán  - HS làm bài vào vở  - HS nêu cách tính  - HS nhận xét bài của bạn  - HS đổi chéo vở chữa bài. |
| **D. Hoạt dộng vận dụng**  - GV nêu BT2 câu b  -GV hướng dẫn HS đo độ dài các đoạn thẳng theo nhóm đôi.  -GV nhận xét, chốt  -Gọi HS nêu cách tính  **\*GV chốt lại cách tính độ dài đoạn thẳng.** | -Hs nêu đề toán  - HS đo theo nhóm đôi  - Đại diện các nhóm báo cáo  - HS khác nhận xét  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS làm bài vào vở  - HS nêu cách tính  -HS nhận xét bài của bạn  - HS đổi chéo vở chữa bài.  -HS lắng nghe |
| - Gv yêu cầu HS nêu đề bài  **Tổ chức cho HS tự khám phá KT**  -GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi tìm cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước .  Gv quan sát  **Tổ cho HS chia sẻ**  -GV nhận xét  -Yêu cầu HS làm bài vào vở.  -Chiếu bài và chữa bài của HS  **\*GV chốt vẽ đoạn thằng có độ dài cho trước** | Hs nêu đề toán  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước .  - Đại diện các nhóm báo cáo  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS thực hành vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước vào vở  -HS nhận xét bài của bạn  - HS đổi chéo vở chữa bài.  -HS lắng nghe |
| **D. Hoạt dộng vận dụng**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  Gv quan sát  **Tổ chức cho HS tự khám phá KT**  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát tranh, nhận ra được những hình ảnh có dạng đường gấp khúc, đoạn thẳng | - HS nêu đề bài  - HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát tranh, nhận ra được những hình ảnh có dạng đường gấp khúc, đoạn thẳng |
| -GV gọi HS báo cáo  **Tổ cho HS chia sẻ**  -GV nhận xét  b) GV yêu cầu HS đọc độ dài mỗi đoạn thẳng và thực hành tính được độ dài các đường gấp khúc theo nhóm đôi.  -GV gọi HS báo cáo  **\*GV chốt cách tính độ dài đoạn thẳng, đường gấp khúc** | - Đại diện các nhóm báo cáo  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  -HS trao đổi nhóm đôi theo yêu cầu của giáo viên.  -Đại diện các nhóm báo cáo.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe. |
| - Hỏi: Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Dặn HS về nhà thảo luận cùng bố mẹ xem có những đường nào đi từ nhà đến trường và đường nào ngắn nhất, đường nào dài nhất?  - Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**